

UBND TỈNH GIA LAI
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3076 /SYT-NVY

Gia Lai, ngày 28 tháng 04 năm 2026

V/v hướng dẫn thực hiện một số
tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí
quốc gia về nông thôn mới giai
đoạn 2026 - 2030 lĩnh vực Y tế

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Môi trường

Theo đề nghị tại Công văn số 4172/SNNMT-NTM ngày 22/4/2026 về việc đề xuất cụ thể hóa nội dung tiêu chí của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 thuộc lĩnh vực Y tế.

Căn cứ Quyết định số 1102/QĐ-BYT ngày 21/4/2026 của Bộ Y tế về việc Ban hành hướng dẫn thực hiện một số tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế. Sở Y tế hướng dẫn việc thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 – 2030 lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh Gia Lai tại Phụ lục gửi kèm Công văn.

Sở Y tế kính gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường theo dõi, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, NVY.



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đinh Hà Nam

Phụ lục

ĐỀ XUẤT QUY ĐỊNH CỤ THỂ NỘI DUNG TIÊU CHÍ CỦA BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA VỀ XÃ NÔNG THÔN MỚI
GIAI ĐOẠN 2026-2030 THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Yêu cầu đối với từng nhóm xã theo Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ		
				Xã nhóm 1	Xã nhóm 2	Xã nhóm 3
1	Tiêu chí số 5 về Văn hóa, Giáo dục, Y tế	5.3. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế	Đạt	1. Khái niệm/định nghĩa Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế là xã được cấp có thẩm quyền công nhận đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế theo quy định của Bộ Y tế. 2. Nguồn số liệu, đơn vị chịu trách nhiệm, kỳ báo cáo: Số liệu định kỳ của Báo cáo giám sát hàng năm từ UBND xã, phường; Trạm Y tế; Sở Y tế. 3. Hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030 được ban hành kèm theo Quyết định số 1300/QĐ-BYT ngày 09/3/2023 của Bộ Y tế và văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có), trong đó lưu ý một số nội dung sau: - Bộ tiêu chí được áp dụng để đánh giá các hoạt động bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân của toàn xã, phường (gọi chung là xã), mà không chỉ đánh giá hoạt động của trạm y tế xã. Mục đích chính của Bộ tiêu chí là tạo ra các tiêu chuẩn để đáp ứng tốt nhất nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho nhân dân ở từng vùng, miền. - Những chỉ tiêu trong Bộ tiêu chí là những yêu cầu cơ bản cần đạt, có những trường hợp đã đạt được các tiêu chí trong Bộ tiêu chí nhưng chưa đạt được các quy định, tiêu chuẩn trong một số quy		

				định khác do Bộ Y tế ban hành thì vẫn phải tiếp tục phấn đấu để đạt các yêu cầu, tiêu chuẩn đó. - Các tiêu chí đánh giá dựa theo các quy định hiện hành. Khi các quy định đó thay đổi thì tiêu chí đánh giá cũng cần thay đổi theo cho phù hợp. - Các địa phương có thể cụ thể hóa, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh cụ thể về điều kiện địa lý, kinh tế - xã hội, mô hình bệnh tật của từng địa phương. Tất cả các điều chỉnh, bổ sung của địa phương cần gửi về Sở Y tế để tổng hợp, góp ý. Trường hợp cần thiết Sở Y tế sẽ báo cáo Bộ Y tế để xin ý kiến góp ý. - Việc đánh giá thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã được thực hiện hằng năm. Xã được công nhận đạt tiêu chí quốc gia về y tế có thời hạn trong vòng 3 năm. Nếu các năm tiếp theo không đạt Bộ tiêu chí thì phải rút danh hiệu đã công nhận.
2		5.4. Trạm y tế xã theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm cung ứng dịch vụ cơ bản, thiết yếu về phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh và các dịch vụ chăm sóc xã hội	Đạt	1. Khái niệm/định nghĩa Trạm Y tế cấp xã là đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trạm Y tế xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo các văn bản pháp luật hiện hành. 2. Nguồn số liệu, đơn vị chịu trách nhiệm, kỳ báo cáo: Số liệu định kỳ của Báo cáo giám sát hàng năm từ UBND các xã, phường; Sở Y tế. 3. Hướng dẫn thực hiện Ủy ban nhân dân các xã, phường chủ trì, phối hợp Sở Y tế, Sở Nội vụ và các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh căn cứ điều kiện cụ thể về kinh tế - xã hội, điều kiện địa lý, rà soát, phân loại và xây dựng lộ trình cụ thể để phát triển Trạm Y tế cấp xã trở thành đơn

				vị sự nghiệp công lập theo các tiêu chí, tiêu chuẩn, quy định hiện hành. Đảm bảo chậm nhất đến 31/12/2030 Trạm Y tế cấp xã được cấp có thẩm quyền thành lập theo quy định; có cơ cấu tổ chức; có đề án vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật.
3	Tiêu chí số 6 về Giảm nghèo và An sinh xã hội	6.6. Có hoạt động phòng, chống xâm hại trẻ em; chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có)	Đạt	1. Khái niệm/định nghĩa - Hoạt động phòng, chống xâm hại trẻ em là việc thực hiện các biện pháp nhằm phòng ngừa, ngăn chặn hành vi xâm hại trẻ em; kịp thời can thiệp, giải quyết để giảm thiểu hậu quả; hỗ trợ để phục hồi, tái hòa nhập cộng đồng cho trẻ em bị xâm hại. - Chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt là việc các cơ quan, tổ chức, cá nhân dưới một hoặc nhiều hình thức: chăm sóc sức khỏe, trợ giúp xã hội (thường xuyên, đột xuất); hỗ trợ giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp; trợ giúp pháp lý, hỗ trợ tư vấn, trị liệu tâm lý và các dịch vụ bảo vệ trẻ em khác. 2. Hướng dẫn thực hiện Xã đạt tiêu chí: Có hoạt động phòng, chống xâm hại trẻ em; chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có) là xã đạt các chỉ tiêu sau: a) Có bố trí người làm công tác bảo vệ trẻ em trong số các công chức, viên chức cấp xã (văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã: quyết định/thông báo/ văn bản phân công nhiệm vụ...). b) Có bố trí kinh phí hằng năm cho việc thực hiện công tác trẻ em (ngân sách, vận động). c) Có Tổ chức phối hợp liên ngành về trẻ em cấp xã (có quyết định thành lập, quy chế làm việc của Ban Bảo vệ, chăm sóc trẻ

				em/Ban điều hành công tác trẻ em...) và thực hiện tốt nhiệm vụ theo quy định. d) 100% trẻ em bị xâm hại được phát hiện được hỗ trợ, can thiệp kịp thời theo quy định¹ (hồ sơ hỗ trợ, can thiệp cho trẻ em bị xâm hại). đ) Có đường dây nóng thường trực để tiếp nhận, xử lý thông tin, thông báo nguy cơ, hành vi xâm hại trẻ em hoạt động 24/7 (số điện thoại để tiếp nhận thông tin, thông báo và quyết định/thông báo/văn bản phân công nhiệm vụ). e) 100% học sinh trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn được hướng dẫn, giáo dục kiến thức, kỹ năng sống và kỹ năng tự bảo vệ trước các hành vi xâm hại với nội dung phù hợp với lứa tuổi. g) 100% gia đình có trẻ em được cung cấp kiến thức, kỹ năng về bảo vệ trẻ em bằng các hình thức khác nhau. h) Có hoạt động bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ tham gia tổ chức phối hợp liên ngành, người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã, người chăm sóc trẻ em và mạng lưới cộng tác viên bảo vệ trẻ em. k) Thực hiện công tác quản lý các cơ sở bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em; cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em trên địa bàn (thống kê số liệu, thông tin, kiểm tra định kỳ, đột xuất việc thực hiện quy định của pháp luật về trẻ em và xử lý vi phạm theo thẩm quyền). l) Tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp trên địa bàn xã, phường: - Xã nhóm 1: Đạt tỷ lệ $\geq 98\%$
--	--	--	--	--

¹ Theo quy định tại Luật Trẻ em và Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em.

				- Xã nhóm 2: Đạt tỷ lệ $\geq 96\%$ - Xã nhóm 3: Đạt tỷ lệ $\geq 94\%$ <i>Công thức tính:</i> $\text{Tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp (\%)} = \frac{\text{Số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp}}{\text{Tổng số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt}} \times 100$
--	--	--	--	--